

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP.HCM, ngày 28 tháng 04 năm 2017
....., day month year 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA
NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ
ĐẠI CHÚNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**
**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND
CERTIFICATES OF INTERNAL PERSON OF PUBLIC COMPANY, INTERNAL
PERSON OF PUBLIC FUND AND RELATED PERSONS OF INTERNAL
PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh
- Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam

To: - *The State Securities Commission*
- *The Ho Chi Minh Stock Exchange*
- *Vietnam Export Import Commercial Joint-Stock Bank*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/
organization:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ Name of individual/organization: **CTCP Chứng
Khoán Rồng Việt**

- Quốc tịch/ Nationality: **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng
ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ
chức), ngày cấp, nơi cấp/ ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of
business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue:
37/GCNTVLK

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Address: **Tầng 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon,
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM**

- Điện thoại/ Telephone: **+84.8 6299 2006**

Fax: **+84.8 6291 7986**

- Website: **www.vdsc.com.vn**

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan
hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public
company, the fund management company (if any) or relationship with the public
company, the fund management company:*

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu
có)/ *Position in the public company, the fund management company at registration*



date (if any): và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ:(nêu rõ lý do)
*/ and date on which is no longer internal person or related person of internal person of the public company, the fund management company:

*: Mục này chỉ dành cho trường hợp chưa hết thời hạn đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ This item is only for cases not yet registration deadline of transaction, the registrant is no longer the internal person or related person of internal person of the public company, the fund management company.

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/ Name of internal person: **Đào Hồng Châu**

- Quốc tịch/ Nationality: **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ ID card/Passport No.:

- Địa chỉ thường trú/ Permanent address:

- Điện thoại liên hệ/ Address: Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /Currently position in the public company, the fund management company: **Phó Tổng Giám Đốc**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual/organization executing transaction with internal person: **Ủy viên Hội đồng quản trị**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any):

3. Mã chứng khoán giao dịch/ Securities code: **EIB**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/Trading account number with shares/fund certificates mentioned above:
khoán/ In securities company:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before transaction: **4**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đăng ký mua/ Number of shares/fund certificates registered to purchase: **6**

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã giao dịch (mua) **/Number of shares/fund certificates traded (purchase): **6**

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held after executing transaction: **10**

9. Phương thức giao dịch/ Mode of transaction: **khớp lệnh**

10. Thời gian thực hiện giao dịch/ Transaction period: ngày **25/4/2017**

